

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 01 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và ông Lê Xuân Thuật.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Sao M**, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông Vũ Văn T1 và bà Đoàn Thị Đ; chồng: Hoàng Trung P ; có 01 con, sinh năm 2008 ; tiền sự : không ; tiền án: Ngày 03/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 01 ngày tạm giữ từ ngày 29/01/2022 đến 30/01/2022 ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. **Trương Đăng H**, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trương Đăng Ng (đã chết) và bà: Trần Thị D1 (đã chết); vợ: Lưu Thị V ; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999 ; tiền án : không ; tiền sự : không ; nhân thân: Ngày 06/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phúc thẩm tuyên phạt 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/02/2005, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối

cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 10/5/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, tỉnh H. Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn K, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, Công an huyện Y, tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn Y, huyện Y và Công an thành phố N, tỉnh N tiến hành rà soát, xác minh đối tượng trốn truy nã trên địa bàn thị trấn Y, huyện Y. Quá trình rà soát phát hiện tại phòng trọ do anh Nguyễn Trần T thuê trọ tại thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H có Trương Đăng H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công huyện Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Đăng H thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Trương Đăng H 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, kích thước (2x1,5)cm, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (H khai nhận là ma túy, loại Heroine), niêm phong ký hiệu M1. Ngoài ra, tại phòng trọ của anh T còn có đối tượng Vũ Sao M đang là đối tượng bị cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh N truy nã. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã lập biên bản bắt người bị truy nã đối với Vũ Sao M. Khi bị bắt Vũ Sao M đã xin tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ của anh Nguyễn Trần T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã bàn giao Vũ Sao M cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Sao M tại phòng trọ của anh Nguyễn Trần T phát hiện thu giữ trên mặt giường ngủ của Vũ Sao M 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, kích thước (9x9)cm, bên trong vỏ hộp thuốc lá này có chứa 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip, viền miệng túi màu xanh, kích thước (4x4)cm bên trong chứa chất dạng cục tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K1) và 05 vỏ túi nilon màu trắng, dạng túi zip, viền miệng túi đều có màu xanh, đều có kích thước (3x3,5)cm (niêm phong cùng vỏ hộp thuốc lá Thăng Long ký hiệu K2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Đăng H tại thôn T, xã TL, huyện Y. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Kết quả xét nghiệm ngày 05/7/2023 xác định: Trương Đăng H dương tính với chất ma túy loại Heroine; Vũ Sao M dương tính với ma túy, loại Amphetamine và Methamphetamine; anh Nguyễn Trần T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 416/KL-KTHS(MT) ngày 08/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: Chất màu trắng dạng cục bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,162g (Không thấy một sáu hai gam) là ma túy, là loại: Heroine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu K1, có khối lượng là: 0,563g (Không thấy năm sáu ba gam) là ma túy, loại: Methamphetamine.

Trước Cơ quan điều tra, Vũ Sao M khai: Vào khoảng đầu tháng 6/2023, M đến huyện Y. Do chưa có chỗ ở, nên M xin anh T về phòng trọ của anh T thuê của ông Đỗ Quốc L, sinh năm 1955, ở thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H ở cùng, được anh T đồng ý. Hàng ngày anh T đi làm, còn M ở nhà. M không nói cho anh T biết mình đang trốn truy nã.

Vào khoảng đầu tháng 7/2023, M đi xe bus một mình lên khu vực thị xã M chơi và qua tìm hiểu M biết khu vực này có một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch cụ thể) có bán ma túy. M hỏi mua ma túy đá của người này với số tiền là 500.000 đồng, thì người này đồng ý và đưa cho M một gói nilon màu trắng, viên miệng túi màu xanh, kích thước khoảng (4x4)cm. M cất giấu vào túi đang mặc, đi ra đón xe bus về phòng trọ của anh T. Không thấy anh T ở nhà nên M mở gói ma túy đá vừa mua được ra sẽ lấy một ít để sử dụng một mình bằng hình thức hít, số ma túy còn lại M để vào trong túi nilon cất vào trong vỏ hộp thuốc lá Thăng Long màu vàng, giấu ở vị trí cuối giường nằm của mình để sử dụng dần. Anh T và H không biết M tàng trữ ma túy để sử dụng.

Trước Cơ quan điều tra, Trương Đăng H khai: H là người sử dụng ma túy, loại Heroine từ khoảng năm 2019 cho đến nay. Để có ma túy sử dụng, khoảng 08 giờ ngày 04/7/2023, H đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện K mua 100.000 đồng ma túy, loại heroine của một người nam giới (không rõ lai lịch), khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m6, da ngăm đen, mặc bộ quần áo cộc màu đen, đeo khẩu trang y tế màu xanh thì được người này đưa cho 01 gói giấy hình chữ nhật, loại giấy có dòng kẻ ô ly, cầm gói giấy trên H biết bên trong là ma túy, loại heroin nên cất vào túi quần phía trước của mình đang mặc rồi đi bộ về thị trấn Y. Trên đường đi bộ về, H rẽ vào một nghĩa trang ở cạnh đường, mở gói ma túy vừa mua được ra chia ra một phần heroine để trên tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt, hít sử dụng hết. Số ma túy còn lại H gói lại cất vào túi quần để sử dụng sau. Khoảng 15 giờ ngày 05/7/2023, H đến phòng trọ của anh T chơi. Khi đến nơi, anh T đi làm chưa về, ở phòng trọ chỉ có M. Sau đó, H và M ngồi nói chuyện được khoảng 15 phút thì anh T về, cả ba ngồi nói chuyện với nhau đến khoảng 17

giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. H không biết M bị truy nã và có tàng trữ trái phép chất ma túy. H cũng không nói cho M, anh T biết H đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người.

Trước Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Trần T khai không biết việc M trốn truy nã, cũng như việc M, H cất giấu, tàng trữ ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Theo kết quả xét nghiệm ngày 05/7/2023 của Trung tâm y tế huyện Y xác định anh T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Anh T thừa nhận trước đó 02 ngày, anh T có mua ma túy của một người không rõ tên, địa chỉ và sử dụng ma túy tại nghĩa trang thôn Trai Trang, thị trấn Y. Ngày 29/9/2023, Công an huyện Y đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T về hàng vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy cho M, H và anh T nên không có căn cứ để xử lý.

* Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 416/KL-KTHS(MT) ký hiệu MT1, bên trong có: 0,152gam ma túy, loại Heroin trong niêm phong ký hiệu M1; 0,539gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu K1; 01 vỏ giấy màu trắng gói ma túy; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, kích thước (9x9); 05 vỏ túi nilon màu trắng, viền miệng màu xanh, đều có kích thước (3x3,5)cm trong niêm phong ký hiệu K2 là vật chứng của vụ án, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Y.

Quá trình điều tra Vũ Sao M và Trương Đăng H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-YM ngày 17/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Trương Đăng H và Vũ Sao M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Sao M và Trương Đăng H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Vũ Sao M và Trương Đăng H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M. Xử phạt bị cáo Vũ Sao M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, tổng hợp hình phạt 3 năm 6

tháng của Bản án số 62/2022/HSST ngày 03/6/2022 của TAND huyện Y, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023, được trừ 01 ngày tạm giữ từ ngày 29/01/2022 đến 30/01/2022; xử phạt bị cáo Trương Đăng H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng. Ngoài ra, KSV còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Sao M khai nhận: M đang trốn Quyết định truy nã của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nên khoảng đầu tháng 6/2023 M đến huyện Y và xin ở cùng phòng trọ của anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, tỉnh H, hàng ngày anh T đi làm, còn M ở nhà, M không nói cho anh T biết mình đang trốn truy nã. Đầu tháng 7/2023, M lên khu vực thị xã M mua ma túy đá của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa với số tiền là 500.000 đồng để sử dụng. Khi cơ quan công an bắt giữ Trương Đăng H thì M tự thú hành vi tàng trữ ma túy của mình. Bị cáo Trương Đăng H khai nhận: H là người sử dụng ma túy, loại Heroine từ khoảng năm 2019. Khoảng 08 giờ ngày 04/7/2023, H đến công Trung tâm y tế huyện K mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng để sử dụng. Quá trình tàng trữ và sử dụng ma túy của mình, cả H và M đều không cho người kia biết về hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn tự thú, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, tại phòng trọ của anh Nguyễn Trần T ở thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, Vũ Sao M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,563 gam ma túy, loại Methamphetamine và Trương Đăng H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,162

gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi và khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ như nêu trên đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Trong vụ án các bị cáo độc lập thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, thỏa thuận nên không đồng phạm với nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Đăng H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Sao M phạm tội khi chưa chấp hành hình phạt của bản án trước đó, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Sao M tự thú hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện và có mẹ đẻ là bà Đoàn Thị Đ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vợ bị cáo H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy: các bị cáo đều là người nghiện ma túy, phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, do đó cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Vũ Sao M, do bị cáo chưa chấp hành hình phạt tại bản án 62/2022/HSST ngày 03/6/2022 của TAND huyện Y xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập và tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 416/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,152g ma túy loại heroin trong niêm phong ký hiệu M1; 0,539g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu K1; 01 vỏ giấy màu trắng gói ma túy; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại và 05 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu K2 là vật liên quan đến hành vi phạm tội, vật nhà nước cấm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên H theo M khai đã bán ma túy cho M tại khu vực thị xã M và người đàn ông bán ma túy cho H ở khu vực huyện K, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân lại lịch để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Sao M và Trương Đăng H; Điều 56, điểm r khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Sao M.

2. *Tuyên bố:* Các bị cáo Vũ Sao M và Trương Đăng H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. *Xử phạt:* Bị cáo Vũ Sao M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án 62/2022/HSST ngày 03/6/2022 của TAND huyện Y, tỉnh H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023, được trừ 01 (một) ngày tạm giữ từ ngày 29/01/2022 đến 30/01/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Đăng H cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 416/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,152g ma túy loại heroin trong niêm phong ký hiệu M1; 0,539g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu K1; 01 vỏ giấy màu trắng gói ma túy; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy; 02 vỏ

niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại và 05 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu K2.

Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Biên bản giao vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

5. Về án phí: Các bị cáo Vũ Sao M và Trương Đăng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên